

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2023/HS - ST
Ngày 14 - 8 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thảo Thị Mỹ Duyên.
2. Ông Quàng Văn Tiễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quang Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Quân - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 155/2023/HSST ngày 20 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2023/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn B** - Sinh năm 1968; Nơi cư trú: Bản L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn P và bà Cà Thị K; Bị cáo có vợ là Lò Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 2003); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện M xử phạt 16 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 22/4/2023 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lò Thị T, sinh năm 1975. Nơi cư trú: L, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 22/4/2023, tổ công tác Công an xã C, huyện M làm nhiệm vụ tại bản B, xã C phát hiện Quảng Văn B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ từ trong chiếc tất phía chân trái của B 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng gồm: 01 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa chất bột liên kết màu hồng (B khai nhận là Heroine và Hồng phiến). Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng; ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26B1-217.26.

Ngày 22/4/2023 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã đã thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả:

Cân tịnh số bột liên kết màu trắng có khối lượng 0,34 gam, trích 0,05 gam làm mẫu giám định ký hiệu B1, vật chứng còn lại 0,29 gam ký hiệu L.

Số bột liên kết màu hồng có khối lượng 0,03 gam, trích hết làm mẫu gửi giám định ký hiệu B2.

Kết luận giám định số 855/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“Mẫu ký hiệu B1 gửi giám định là ma túy; Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam.

Mẫu ký hiệu B2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,03 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,34 gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; 0,03 gam loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Sáng ngày 22/4/2023 sau khi B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26B1-217.26 đi đổ xăng trên đường về thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết B hỏi mua được 150.000 đồng ma túy, gồm 02 gói nilon màu trắng (một gói chứa Heroine và một gói chứa Hồng phiến). Mua được ma túy, B cất giấu vào bên trong chiếc tất bên phải đang đi rồi điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về, B dừng xe lại bụi cây ven đường rồi lấy số ma túy vừa mua được trích một ít Heroine và Hồng phiến trộn cùng nhau cho vào xilanh hòa nước rồi tiêm chích vào cơ thể. Sử dụng ma túy xong, B rút bơm kim tiêm, số ma túy còn lại B gói riêng biệt làm hai gói như ban đầu cất giấu vào ống tất chân bên trái rồi ra về cất cỏ tại vườn của gia đình

tại bản B, xã C, huyện Sông Mã. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi B đang cất cở thì tổ công tác Công an xã C đến làm nhiệm vụ, kiểm tra phát hiện B đang cất giấu trái phép ma túy. Tổ công tác đã lập B bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng, tạm giữ phương tiện liên quan.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSSM ngày 19 tháng 7 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quảng Văn B về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Quảng Văn B từ 01 năm 10 tháng - 02 năm 02 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định cùng 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan 01 xe mô tô có BKS 26B1-217.26. Miễn án phí cho bị cáo và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Chị là vợ của bị cáo B, chiếc xe có BKS 26B1-217.26 thu giữ trong vụ án là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy chị không biết, chị đề nghị HĐXX xem xét trả lại xe cho gia đình.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được miễn án phí và đề nghị trả lại xe mô tô.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- B bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 09 giờ 40 phút, ngày 22/4/2023 đối với Quảng Văn B cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói nilon màu hồng bên trong chứa 02 gói nilon màu trắng gồm: 01 gói chứa chất bột liên kết màu trắng, 01 gói chứa chất bột liên kết màu hồng; Kết luận giám định số 855/KL-KTHS ngày 24/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,34 gam, loại Heroine (Heroin) ...; 0,03 gam loại Methamphetamine*””.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 22/4/2023 đã mua được ma túy của một người không quen biết với số tiền là 150.000 đồng để tàng trữ nhằm mục đích sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với B bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/4/2023 khi bị cáo đang có hành vi tàng trữ 0,34 gam ma túy loại Heroine và 0,03 gam ma túy loại Methamphetamine (tổng khối lượng hai chất là 0,37 gam) mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn không từ bỏ được ma túy cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo của bị cáo.

[4] Về tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh

hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Số ma túy thu giữ còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành, 03 mảnh nilon và 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô có BKS 26B1-217.26 là tài sản chung hợp pháp của vợ chồng bị cáo, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội vợ bị cáo không biết và có đề nghị được trả lại là đúng quy định nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đề nghị được miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Quàng Văn B phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn B 02 năm 01 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/4/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự

Tịch thu tiêu hủy: 0,29 gam Heroine được đựng trong 01 túi nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 03 mảnh nilon. Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 066097.

Trả lại 01 xe mô tô có BKS 26B1-217.26 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lò Thị T.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 103/QĐ – VKS ngày 19/7/2023 của VKSND huyện Sông Mã và theo B bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/7/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2023).

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung